

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2019/HS-PT

Ngày: 15- 7- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Anh Tuấn

2. Ông Nguyễn Đình Triết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 196/2019/TLPT-HS ngày 12/6/2019 đối với Y Y và Y K về “Trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự” bị xử phạt về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Y H (Bố của Y D) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Nguyên đơn dân sự:** Ông Y P - sinh năm 1968 và bà H B - Sinh năm 1975 (Bố mẹ đẻ anh Y K1, bà H B có mặt).

Người bị hại: Anh Y K1- sinh năm 2001 (Đã chết).

Địa chỉ: Buôn K, xã EB, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Y P và bà H B: Luật sư Nguyễn Văn L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn dân sự:**

1. Y Y – sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K1, xã EB, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk. (Hiện đang chấp hành án, vắng mặt tại phiên tòa)

2. Y K – Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K, xã EB, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk. (Hiện đang chấp hành án, vắng mặt tại phiên tòa)

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Y H, sinh năm 1972 và bà H R (Là cha, mẹ đẻ của Y D đã chết). Địa chỉ: Buôn K, xã EB, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk. (Bà H R có mặt).

2. Ông Y H, sinh năm 1974 và bà H N, sinh năm 1971 (Là cha, mẹ của Y Y). Địa chỉ: Buôn K1, xã EB, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

3. Ông Y P, sinh năm 1970 và bà H D, sinh năm 1967 (Là cha, mẹ của Y K). Địa chỉ: Buôn K, xã EB, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Y Y, Y K: Ông Trần Trung H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Y H và bà H R (là bố mẹ đẻ anh Y D): Bà Hoàng Thị T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

Người phiên dịch: Ông Y T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nội dung vụ án như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 27/5/2018, Y Y; Y K và Y D có hành vi gây thương tích cho anh Y K1, sinh năm 2001. Đến ngày 28/5/2018, do thấy đau ở chỗ bị đánh nên Y K1 được gia đình đưa đi khám, chụp X quang tại phòng khám tư nhân ở thị trấn Q, huyện C phát hiện bị gãy xương móm khuỷu tay trái nên cùng ngày đã đến Bệnh viện đa khoa huyện Đ điều trị. Trong quá trình điều trị, Y K1 bị tiêu chảy cấp, choáng nhiễm trùng, nhiễm độc nghi do ngộ độc thức ăn, suy đa phủ tạng, suy thận cấp nên ngày 30/5/2018 đã được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk để tiếp tục điều trị, đến ngày 01/6/2018, Y K1 chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk. Còn về phần Y D đến ngày 30/5/2018, nghe tin Y K1 bị thương tích nặng, Y D do sợ hãi nên đã uống thuốc diệt cỏ để tự tử, đến ngày 07/6/2018 Y D đã chết tại nhà.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 681/PY-TgT ngày 31/5/2018 và Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 692/Py – TgT ngày 06/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y K1 bị chấn thương khuỷu trái, gãy móm khuỷu, tỷ lệ thương tích là 26%, vật tác động cứng, tày; chấn thương ngực sườn trái, tràn dịch màng phổi trái 16% cộng lùi 4% = 12%, vật tác động cứng tày. Tổng tỷ lệ thương tích là 38%.

Tại bản án sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B quyết định: Tuyên bố các bị cáo Y Y; Y K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Tuyên bố các bị cáo Y Y và bị cáo Y K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Y Y.

Xử phạt bị cáo Y Y 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án số 19/2018/HSST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 6 năm 2018.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Y K.

Xử phạt bị cáo Y K 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, khấu trừ thời hạn bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14 tháng 6 năm 2018 đến ngày 12 tháng 10 năm 2018.

Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc các bị cáo Y Y và Y K phải liên đới bồi thường cho phía gia đình người bị hại ông Y P và bà H B các chi phí điều trị vết thương và các chi phí khác số tiền là 39.025.552 đồng (ba mươi chín triệu không trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi hai đồng). Chia theo phần bị cáo Y Y bồi thường 19.512.776 đồng (Mười chín triệu năm trăm mười hai nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng); Bị cáo Y K bồi thường 19.512.776 đồng (mười chín triệu năm trăm mười hai nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng). Bị cáo Y Y được khấu trừ 4.000.000 đồng đã bồi thường, còn phải bồi thường 15.512.776 đồng (Mười lăm triệu năm trăm mười hai nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng), bị cáo Y K được khấu trừ 2.000.000 đồng, còn phải bồi thường 17.512.776 đồng (mười bảy triệu năm trăm mười hai nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng). Đối với bị cáo Y D đã chết, sau khi chết không có tài sản nên những người thừa kế không phải bồi thường.

Ngày 05/12/2018, ông Y P là người đại diện hợp pháp cho người bị hại anh Y K1 kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại bản án phúc thẩm số 39/2019/HSPT ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y K. Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Y P.

Về trách nhiệm dân sự: Bản án sơ thẩm buộc các bị cáo Y Y và Y K phải bồi thường 39.025.552 đồng (Ba mươi chín triệu không trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi hai đồng). Tuy nhiên tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Y K chưa đủ 18 tuổi, đồng thời trong vụ án này còn có Y D (Sinh năm 2002) là đồng phạm với vai trò giúp sức và dùng tay đánh Y K1 nhưng Tòa cấp sơ thẩm không buộc người đại diện hợp pháp phải chịu trách nhiệm liên đới cùng các bị cáo để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là thiếu sót, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do vậy hủy phần trách nhiệm dân sự của bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện B xét xử lại sơ thẩm theo thủ tục chung

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

1/Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc Y Y và Y K và người liên quan ông Y H và bà H R (Là cha mẹ của Y D) phải tiếp tục liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Y P và bà H B số tiền là 68.455.552đ (Sáu mươi tám triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi hai đồng) cụ thể như sau:

Buộc Y Y phải bồi thường là 40.673.300 đồng. Buộc Y K phải bồi thường là 16.613.900 đồng. Buộc ông Y H và bà H R phải bồi thường là 11.168.352 đồng.

Ngoài ra bản án còn Quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/5/2019, ông Y H kháng cáo cho rằng Y D không phạm tội Cố ý gây thương tích nhưng Tòa án buộc gia đình ông liên đới bồi thường là không đúng pháp luật.

Ngày 15/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B ban hành quyết định kháng nghị số 01/KNPT-DS cho rằng: Tòa cấp sơ thẩm xác định Y D là bị đơn dân sự trong vụ án là không đúng vì Y D đã chết. Tòa cấp sơ thẩm buộc Y Y, Y K và ông Y H, bà H R (Bố mẹ Y D) phải liên đới bồi thường số tiền 18.000.000 đồng tiền mất thu nhập trong thời gian bị thương tích Y K1 không đi làm được là 03 tháng là không đúng vì Y K1 bị gây thương tích ngày 27/5/2018 nhưng đến ngày 01/6/2018 chết. Thời gian mất thu nhập là 06 ngày.

Bị đơn Y K và ông Y H, bà H' Ren là người dân tộc sống ở vùng khó khăn nhưng tòa sơ thẩm không miễn án phí là không đúng. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Trợ giúp viên pháp lý của ông Y H và vợ là H R giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo không đồng ý bồi thường số tiền 11.168.352 đồng cho gia đình người bị hại mà tòa cấp sơ thẩm đã tuyên xử. Bà H R và Trợ giúp viên pháp lý của ông Y H đề nghị xem xét giảm mức bồi thường.

Đại diện viện kiểm sát đã rút một phần kháng nghị số 01/KNPT-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đối với bản án số 14/2019/HSST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện B vì Bản án sơ thẩm không xác định Y D là bị đơn nhưng kháng nghị của Viện kiểm sát huyện B lại cho rằng cấp sơ thẩm xác định Y D là bị đơn là không đúng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị - Sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc Y Y và Y K phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho gia đình người bị hại anh Y K1 số tiền chi phí cứu chữa trong thời gian bị thương tích và mất thu nhập thực tế. Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho Y K1 thì Y D đã uống thuốc sâu tự tử (Y D là người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi), không có tài sản để bồi thường theo quy định của pháp luật thì cha, mẹ của Y D là ông Y H và bà H R phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình Y K1. Mức độ lỗi Y Y, Y K và Y D gây thiệt hại cho Y K1 là khác nhau nên xác định mức độ bồi thường là khác nhau, là phù hợp với quy định tại điều 586, Điều 587 Bộ luật dân sự.

Đối với số tiền mất thu nhập thực tế tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo và ông Y H, bà H R bồi thường số tiền 18.000.000 đồng đối với 03 tháng không lao động được là không đúng vì thực tế Y K1 nằm viện điều trị 06 ngày và chết ngày 01/6/2018. Nên đề nghị HĐXX xem xét chỉ chấp nhận số tiền mất thu nhập thực tế là 06 ngày tương ứng với số tiền 1.200.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo và ông Y H, bà H R.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Tại phiên tòa ông Y H và bà H R (Là bố mẹ đẻ Y D) trình bày: Sau khi sự việc xảy ra Y D đã chết, nay gia đình tôi đồng ý hỗ trợ cho gia đình Y K1 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chứ không đồng ý bồi thường theo mức Tòa án cấp sơ thẩm buộc gia đình tôi phải bồi thường 11.168.352 đồng

Tại phiên tòa bà Hoàng Thị T, Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Y H và bà H R trình bày: Hành vi của Y D có đồng phạm với Y Y và Y K, tuy nhiên Y D đã chết nên ông Y H và bà H R phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình người bị hại, nhưng gia đình ông Y H và bà H R hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại khoản viện phí 26.385.552 đồng vì Y K1 đã được bảo hiểm trả 100% tiền viện phí; khoản mất thu nhập 03 tháng là 18.000.000đ vì thực tế Y K1 chỉ mất thu nhập 06 ngày theo lao động phổ thông thì 06 ngày x 200.000đ = 1.200.000đ.

Ông Trần Trung H trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Y Y và Y K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn L trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn dân sự cho rằng chi phí hợp lý cho việc điều trị và mai táng cho Y K1 là rất

lớn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên mức bồi thường mà cấp sơ thẩm đã tuyên vì nếu Y Y và Y K và Y D không đánh Y K1 thì sẽ không dẫn đến cái chết thương tâm của Y K1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần trách nhiệm hình sự đối với Y Y và Y K và phần xử lý vật chứng được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B và bản án hình sự phúc thẩm số 39/2019/HSPT ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không đề cập giải quyết.

[2] Xét kháng cáo của ông Y H và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Việc ông Y H và bà H R là bố, mẹ đẻ của Y D kháng cáo cho rằng Y D không vi phạm pháp luật nên không phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại, nay con của ông bà đã chết nên ông bà không có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại là không có căn cứ. Bồi theo lời khai của bị cáo Y Y, Y K và người làm chứng khai Y D có dùng tay đánh vào mặt Y K1. Mặt khác tại bút lục 298, 299 anh Y L, là anh ruột Y D trình bày: Khi Y D uống thuốc tự tử gia đình có hỏi tại sao, Y D đã thừa nhận có hành vi đánh nhau với Y K1, thấy Y K1 bị chết và do sợ quá nên đã uống thuốc tự tử. Tại các bút lục (287, 288, 289 và 290) Y A, là bạn của Y K1 chứng kiến việc Y D có hành vi dùng tay đâm Y K1 03 cái vào mặt, cho nên hành vi của Y D có gây thương tích cho anh Y K1. Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho Y K1 thì Y D đã uống thuốc sâu tự tử (Y D là người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi), không có tài sản để bồi thường theo quy định của pháp luật thì cha, mẹ của Y D là ông Y H và bà H R phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình Y K1. Mức độ lỗi Y Y, Y K và Y D gây thiệt hại cho Y K1 là khác nhau nên xác định mức độ bồi thường là khác nhau, là phù hợp với quy định tại điều 586, Điều 587 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, xét thấy việc tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải trả số tiền viện phí và chi phí cứu chữa cho người bị hại khi đã được cơ quan bảo hiểm chi trả là không hợp lý, nên chấp nhận một phần kháng cáo của ông Y H để tính toán lại số tiền phải bồi thường cho gia đình người bị hại.

[2.2] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm xác định Y D là bị đơn, bởi Y D đã chết ngày 07/6/2018. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ theo lời khai của các bị cáo và người làm chứng thể hiện Y D có hành vi dùng tay gây thương tích cho Y K1. Nay Y D đã chết và tại thời điểm thực hiện hành vi gây thương tích cho Y K1 thì Y D mới 16 tuổi 3 tháng 22 ngày. Khi chết Y D không có tài sản riêng để bồi thường theo quy định của pháp luật thì cha, mẹ của Y D là ông Y H và bà H R phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình người bị hại (Y K1). Anh Y K1 bị gây thương tích ngày 27/5/2018 và điều trị tại bệnh viện đến ngày 01/6/2018 thì chết. Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 524/GĐPY ngày 01/7/2018 và Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 834/GĐPY ngày 25/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của Y K1 là do “Chảy máu, phù nề lan tỏa toàn thân (Các tạng, tim, phổi,..vv... dưới da – cơ) dẫn đến trụy tim mạch không hồi phục do choáng nhiễm trùng nhiễm độc theo đường tiêu hóa. Cơ thể có chấn thương gây kín đầu trên xương trụy trái”. Các dấu vết do ngoại lực tác động (Do bị đánh) vào cơ thể Y K1 hoàn toàn không liên quan tác động đến nguyên nhân tử vong của nạn nhân Y K1. Do Y D đã chết nên không thể xác định Y D tham gia tổ tụng với tư cách là bị đơn

dân sự, Y D là người chưa thành niên và không có tài sản riêng nên cha mẹ của Y D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải bồi thường cho phần trách nhiệm mà con mình phải bồi thường.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định Y K1 là nguyên đơn dân sự là không chính xác vì Y K1 đã chết, mà cần xác định Y K1 là người bị hại và bố mẹ đẻ của Y K1 là Ông Y P và bà H B là nguyên đơn dân sự.

Tòa cấp sơ thẩm buộc các bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải bồi thường tiền mất thu nhập của người bị hại là 03 tháng với mức thu nhập hàng tháng là 6.000.000 đồng/tháng và tổng số tiền là 18.000.000 đồng là đúng bởi thực tế người bị hại là anh Y K1 chỉ nằm viện và điều trị đến ngày thứ 06 thì chết do nguyên nhân khác không liên quan đến việc bị gây thương tích. Căn cứ theo kết luận pháp y thương tích thì bị cáo Y K1 bị thương tích là 38% do chấn thương gãy kín đầu trên trụ trái nên không có khả năng lao động trong thời gian bị thương tích. Cho nên Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn dân sự buộc bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải bồi thường khoản tiền mất thu nhập 03 tháng của người bị hại là anh Y K1 là thiếu căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định thời gian mất thu nhập của Y K1 là 06 ngày x 200.000đ/ngày = 1.200.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Y H và bà H R phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền chi phí đi lại và tiền viện phí điều trị tại các bệnh viện là 26.385.552 đồng (1/3 tổng số tiền viện phí điều trị vết thương 79.156.657 tại bệnh viện) là không đúng, bởi khi Y K1 bị thương và điều trị tại bệnh viện và đã được bảo hiểm chi trả toàn bộ viện phí nên khoản tiền này đã được Bảo hiểm chi trả và không phải là khoản chi phí thực tế mà người bị hại bị thiệt hại nên cần tính toán lại các khoản chi phí cần chấp nhận theo quy định của pháp luật mà người bị hại bị thiệt hại thực tế và buộc các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan liên đới bồi thường tương ứng với hành vi cụ thể và mức độ lỗi do các bị cáo gây ra bao gồm: Tiền xe đi lại 1.100.000 đồng; Tiền công lao động của người bị hại và người chăm sóc trong thời gian nằm viện là 06 ngày x 02 người x 200.000đồng/ngày = 2.400.000 đồng; Tiền chụp X Quang tại C = 120.000 đồng; Tiền bồi dưỡng cho bệnh nhân 3.000.000 đồng; Tiền bồi dưỡng cho 03 người tiếp máu = 3.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 15 tháng lương tối thiểu là 15 tháng x 1.390.000 đồng = 20.850.000 đồng; Tiền mất thu nhập thực tế trong thời gian bị thương tích Y K1 không đi làm được là 06 ngày x 200.000đ/ngày = 1.200.000 đồng.

Tổng cộng: 31.670.000 đồng (Ba mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)

Buộc Y Y, Y K và ông Y H, bà H R là bố mẹ của Y D phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình Y K1 là 31.670.000 đồng (Ba mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền và bị cáo Y Y và Y K đã bồi thường 6.000.000 đồng còn phải bồi thường là 25.670.000đ là phù hợp quy định tại các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Cụ thể: Buộc Y Y phải bồi thường là 31.670.000 đồng x 60% = 19.002.000 đồng – 4.000.000đ (Gia đình Y Y đã bồi thường) = 15.002.000đ.

Buộc Y K phải bồi thường là 31.670.000 đồng x 25% = 7.917.500 đồng – 2.000.000đ (Gia đình Y K đã bồi thường) = 5.917.500 đồng.

- Buộc ông Y H và bà H R phải bồi thường là 31.670.000 đồng x 15% = 4.750.500 đồng.

[3] Về án phí:

[3.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điểm d Khoản 1 Điều 12; Điểm c Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xét thấy gia đình Y Y thuộc hộ nghèo, Y K, ông Y H và bà H R là người dân tộc sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Y H, bà H R không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm d, khoản 1, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng nghị số 01/KNPT-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Y H - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk, về phân trách nhiệm dân sự.

Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử: Buộc Y Y và Y K và người liên quan ông Y H, bà H R (Là cha mẹ của Y D) phải tiếp tục liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Y P và bà H B số tiền là 31.670.000đ (Ba mươi một triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng) cụ thể như sau:

- Buộc Y Y phải bồi thường là $31.670.000 \text{ đồng} \times 60\% = 19.002.000 \text{ đồng} - 4.000.000\text{đ}$ (Gia đình Y Y đã bồi thường) = 15.002.000đồng. (Mười lăm triệu không trăm lẻ hai ngàn đồng).

- Buộc Y K phải bồi thường là $31.670.000 \text{ đồng} \times 25\% = 7.917.500 \text{ đồng} - 2.000.000\text{đ}$ (Gia đình Y K đã bồi thường) = 5.917.500 đồng (Năm triệu chín trăm mười bảy ngàn năm trăm đồng).

- Buộc ông Y H và bà H R phải bồi thường là $31.670.000 \text{ đồng} \times 15\% = 4.750.500 \text{ đồng}$ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn năm trăm đồng).

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y Y, Y K và ông Y H, bà H R được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Do kháng cáo được chấp nhận nên Ông Y H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP. CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THDS huyện Đ;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuận